

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NÔNG CỐNG
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2022/HS-ST

Ngày 27 - 4 - 2022

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NÔNG CỐNG, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Xuân Tuyên

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Đức Thuận

2. Ông Lại Duy Tuấn

- Thư ký phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hà - Thư ký, Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Ông Lê Đức Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 4 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 18/2022/TLST-HS ngày 17/3/2022 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 25/2022/QĐXXST-HS ngày 15/4/2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Trương Văn T**, sinh năm 1997, tại xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn TT, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trương Văn L và bà Đỗ Thị T1; có vợ là Lê Thị Tr và 02 con.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ 09 ngày từ ngày 19/01/2022 đến ngày 28/01/2022 chuyển tạm giam. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa (có mặt tại phiên tòa).

*** Người làm chứng:**

- Anh Lê Văn Th, sinh năm 2001 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P, xã TL, huyện Nông C, tỉnh Thanh Hóa.

- Anh Bùi Xuân T2, sinh năm 1995 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn P2, xã V, huyện C, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Sáng ngày 19/01/2022 Lê Văn Th, sinh năm 2001 ở xã TL, huyện C nhờ Bùi Xuân T2, sinh năm 1995, ở xã V, huyện C chở xuống nhà Trương Văn T,

sinh năm 1997 ở thôn TT, xã S, huyện C. Khi đến nhà T, Th hỏi mua ma túy từ T thì được T đồng ý. Th đưa cho T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng). Sau khi cầm tiền T đưa lại cho Th 01 gói ma túy đá (Methamphetamine). Khi việc mua bán trái phép chất ma túy giữa Th và T vừa được thực hiện xong thì bị Công an huyện Nông Cống phát hiện, bắt quả tang thu giữ trong người Th 01 (Một) gói ma túy vừa mua từ T; thu giữ trong người T 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền vừa bán ma túy cho Th mà có. Công an huyện Nông Cống tiến hành lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng và đưa Trương Văn T, Lê Văn T cùng tang vật về Công an huyện Nông Cống để tiến hành điều tra. Khám xét khẩn cấp nơi ở của Trương Văn T tại thôn TT, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa nhưng Cơ quan điều tra không thu giữ tài liệu, đồ vật gì liên quan đến vụ án.

Ngày 19/01/2022 Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống ra Quyết định trưng cầu giám định số 29/CSĐT trưng cầu Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa giám định số ma túy trên. Tại bản kết luận giám định số 559/PC09, ngày 24/01/2022 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa kết luận: “Chất rắn dạng tinh thể màu trắng của phong bì gửi giám định là ma túy, có tổng khối lượng 0,014g (Không phẩy không một bốn gam), loại Methamphetamine.

Đấu tranh về nguồn gốc số ma túy trên Trương Văn T khai nhận mua của một người đàn ông lạ mặt, không quen biết, không rõ tên, tuổi, địa chỉ tại khu vực cầu H ở thị xã NS với giá 200.000đ vào ngày 18/01/2022. Do đó Cơ quan CSĐT Công an huyện Nông Cống không có căn cứ xác định đối tượng để xử lý.

Đối với Lê Văn Th do trọng lượng ma túy chưa đủ định lượng. Vì vậy, Công an huyện Nông Cống căn cứ điểm a khoản 2 Điều 23 Nghị định số 144/2021/NĐ-CP của Chính phủ ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 35851/QĐ - XPHC ngày 14/3/2022 đối với Lê Văn Th về hành vi “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

Tại bản Cáo trạng số 25/CT-VKSNC ngày 16/3/2022, Viện kiểm sát nhân dân (viết tắt là VKSND) huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hoá đã truy tố Trương Văn T về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật Hình sự (Viết tắt là BLHS).

Tại phiên toà, đại diện VKSND huyện Nông Cống giữ quyền công tố giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử (Viết tắt là HĐXX) áp dụng: Khoản 1, 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS xử phạt Trương Văn T mức án từ 24 đến 30 tháng tù. Phạt bổ sung từ 5.000.000đ đến 10.000.000đ; tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền 300.000đ; tịch thu, tiêu hủy số ma túy còn lại sau giám định; buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nhận tội và không có tranh luận gì với đại diện Viện kiểm sát.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan, người có thẩm quyền trong cơ quan tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự (Viết tắt là BLTTHS). Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là đúng quy định của pháp luật.

[2] Quá trình điều tra và tại phiên tòa xác định được: Vào khoảng 9 giờ 30 phút, ngày 19/01/2022 tại thôn TT, xã S, huyện C, tỉnh Thanh Hóa Công an huyện Nông Cống phát hiện và bắt quả tang Trương Văn T có hành vi bán trái phép 01 gói ma túy có khối lượng 0,014g (Không phải không một bốn gam), loại Methamphetamine cho Lê Văn Th để lấy 300.000đ. Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo đã khai nhận trong quá trình điều tra, lời khai của người làm chứng, phù hợp với tang vật chứng thu được và các tài liệu, chứng cứ khác phản ánh trong hồ sơ vụ án. Đủ cơ sở để HĐXX khẳng định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 251 BLHS. Cáo trạng của VKSND huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa truy tố đối với bị cáo là chính xác.

[3] Xét tính chất của vụ án và hành vi phạm tội của bị cáo thì thấy: Đây là vụ án thuộc trường hợp tội phạm nghiêm trọng. Các tội phạm về ma túy đang là vấn nạn trong đời sống xã hội, làm tha hoá về mặt đạo đức và lối sống của một bộ phận không nhỏ tầng lớp thanh thiếu niên, là một trong những nguyên nhân làm gia tăng tình hình tội phạm và các loại tệ nạn khác, ảnh hưởng nghiêm trọng đến sức khỏe con người và an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội nên cần phải xử lý nghiêm để giáo dục và phòng ngừa chung. Hành vi mua bán trái phép tổng trọng lượng 0,014g (Không phải không một bốn gam) loại Methamphetamine như kết luận giám định của Trương Văn T là hành vi nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý các chất ma túy của nhà nước, mặc dù bị cáo biết rõ tác hại của ma túy và hậu quả do hành vi phạm tội của mình gây ra nhưng vì háo lời nên bị cáo đã thực hiện hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

[4] Đánh giá về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân:

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai báo nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS.

Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự.

[5] Trên cơ sở đánh giá tính chất vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo HĐXX xét thấy cần áp dụng: Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 BLHS, xử phạt bị cáo một mức án nghiêm khắc, tương

xứng với tính chất của vụ án, hành vi phạm tội và nhân thân của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian để cải tạo bị cáo thành người công dân có ích cho xã hội. Áp dụng Điều 329 BLTTHS tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo việc thi hành án.

[6] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo mua bán trái phép chất ma túy vì mục đích lợi nhuận nên cần áp dụng khoản 5 Điều 251 BLHS, phạt bổ sung một khoản tiền nộp vào ngân sách Nhà nước đối với bị cáo là phù hợp.

[7] Về xử lý vật chứng: Vật chứng của vụ án gồm:

- Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có nên áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm b khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu, nộp vào ngân sách nhà nước.

- 01 Phong bì, niêm phong, do phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Thanh Hóa phát hành, bên trong đựng 0,006g (Không phải không không sáu gam) Methamphetamine mẫu vật hoàn trả sau giám định là vật nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành nên áp dụng điểm c khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a khoản 2 Điều 106 BLTTHS tịch thu và tiêu hủy.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ: Khoản 1, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 BLHS và Điều 329 BLTTHS.

Tuyên bố bị cáo Trương Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Trương Văn T 25 (Hai mươi lăm) tháng tù. Hạn tù tính từ ngày tạm giữ 19/01/2022. Tiếp tục tạm giam bị cáo để bảo đảm cho việc thi hành án.

Phạt bổ sung Trương Văn T số tiền 5.000.000đ (Năm triệu đồng) sung vào ngân sách Nhà nước.

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 1 Điều 47 BLHS; Điểm a, b khoản 2 Điều 106 BLTTHS.

- Tịch thu, nộp vào ngân sách Nhà nước: Số tiền 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng).

- Tịch thu và tiêu hủy: 01 Phong bì niêm phong bên trong đựng mẫu vật hoàn trả lại sau giám định.

Vật chứng của vụ án được mô tả như biên bản giao nhận vật chứng giữa Công an huyện Nông Cống và Chi cục thi hành án dân sự huyện Nông Cống lập ngày 16/3/2022.

* Về án phí: Áp dụng khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; khoản 1 Điều 21, khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án: Buộc bị cáo Trương Văn T phải chịu 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai, sơ thẩm có mặt bị cáo. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (27/4/2022).

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Công an huyện Nông Cống;
- Cơ quan THA hình sự;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Sở tư pháp tỉnh Thanh Hóa
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ, văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(đã ký)

Lê Xuân Tuyên

